

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 477/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải



quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng, CVNC;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2027 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
I	LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN (03 TTHC)	
1	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong	
2	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong	
3	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong	
II	LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ (03 TTHC)	
1	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	
2	2.1. Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ (thuộc thẩm quyền của Trung tâm Lưu trữ lịch sử)	
	2.2. Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ (thẩm quyền của UBND tỉnh)	
3	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	
III	LĨNH VỰC TỔ CHỨC- BIÊN CHẾ (10 TTHC)	
1	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
2	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
4	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính	
5	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	
6	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính	
7	Thẩm định đề án vị trí việc làm	Theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP
8	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	
9	Thẩm định đề án vị trí việc làm	Theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP
10	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
IV	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ (17 TTHC)	
1	Công nhận Ban vận động thành lập hội	
2	Thành lập hội	
3	3.1. Phê duyệt điều lệ hội (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh)	
	3.2. Phê duyệt điều lệ hội (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	
4	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội	
5	Đổi tên hội	
6	Hội tự giải thể	
7	7.1. Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh)	
	7.2. Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ)	
8	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	
9	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
10	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
11	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
12	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
13	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
14	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ hoạt động	
15	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
16	Đổi tên quỹ	
17	Quỹ tự giải thể	
V	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG (09 TTHC)	
1	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
2	Tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
5	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	
6	Tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	
7	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	
8	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình	
9	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	
VI	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (08 TTHC)	
1	Thi tuyển công chức	
2	Xét tuyển công chức	
3	Tiếp nhận vào làm công chức	
4	Thi nâng ngạch công chức	
5	Thi tuyển viên chức	
6	Xét tuyển viên chức	
7	Tiếp nhận vào làm viên chức	
8	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
VII	LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (02 TTHC)	
1	Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	
2	Phân loại đơn vị hành chính cấp xã	
VIII	LĨNH VỰC TÔN GIÁO (35 TTHC)	
1	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
2	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
3	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
4	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích	
5	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
6	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	
7	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
8	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
9	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
10	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
11	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	
12	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
13	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
14	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
15	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
16	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	
17	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
18	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
19	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
20	Thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)	
21	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có	



H2

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
	địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của Hiến chương của tổ chức	
22	Thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b, khoản 3, Điều 19 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	
23	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
24	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
25	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
26	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
27	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7, Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
28	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7, Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
29	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7, Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
30	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	
31	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 33 và khoản 2, Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	
32	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
33	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
34	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
	chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
35	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	

42

